

Bản án số: 24/2019/HSST

Ngày: 29-5-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ YÊN BÁI –TỈNH YÊN BÁI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Độ**.

Các hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Ngọc Thủy** - Bà **Phạm Thị Tuyết**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tiến Giang** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa:
Bà **Nguyễn Hương Trang** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 24/2019/TLST-HS ngày 19 tháng 4 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2019/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2019 đối với bị cáo:

Bùi Đình T, tên gọi khác: Không; giới tính: Nam, sinh ngày 13 tháng 9 năm 1982, tại Yên Bái.

Nơi cư trú: Tổ 60 (nay là tổ 12), phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn T1, sinh năm 1954 và bà Hoàng Thị L, sinh năm 1956; vợ là Nguyễn Thị H và 02 con, con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú theo lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số: 65/2019/HSST-LCDKNCT ngày 20-02-2019 của Tòa án nhân dân thành phố Yên Bái, hiện đang tại ngoại tại tổ 60 (nay là tổ 12), phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Có mặt.

- ***Bị hại:*** Công ty trách nhiệm hữu hạn V.

Người đại diện hợp pháp: Bà Mai Thu T3– Chức vụ: Giám đốc.

Địa chỉ: Số 27A N, phường T, quận T, Thành phố Hà Nội

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Trần Công T4– Giám đốc Ban quản lý T

Địa chỉ: Tổ 65 (nay là tổ 13), phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt tại phiên tòa có lý do.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/ Anh Bùi Văn H, sinh năm 1988

Nơi cư trú: Tổ 68, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

2/ Anh Nguyễn Công T5, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Tổ 24A, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt tại phiên tòa có lý do

3/ Ông Vũ Xuân Đ, sinh năm 1959

Nơi cư trú: Tổ 05, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt tại phiên tòa có lý do

4/ Chị Hà Thị K, sinh năm 1973

Nơi cư trú: Tổ 03, phường H, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

Người làm chứng: Anh Nguyễn Đức H1, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: Tổ 68, phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái. Vắng mặt tại phiên tòa không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền chi tiêu cho bản thân Bùi Đình T đã thực hiện hành những vi phạm cấp như sau

Lần thứ nhất: Khoảng 20 giờ ngày 02-11-2018 T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Remex Biển kiểm soát 21T8-2734 đến khu vực bãi đỗ xe Trung tâm thương mại V Yên Bái quan sát không thấy người trông coi T tháo tổng cộng 04 tấm ghi gang bảo vệ gốc cây có tổng giá trị là 1.406.000 đồng rồi vận chuyển bằng xe mô tô cất giấu 02 tấm ghi gang ở khu vực cầu sắt tập thể đầu máy H và cất giấu 02 tấm ghi gang còn lại ở ngôi nhà hoang khu vực sau kho muối cũ đều thuộc phường N, thành phố Y. Đến khoảng 06 giờ ngày 03-11-2018 T dùng xe mô tô đến nơi cất giấu mang 02 tấm ghi gang bán cho ông Vũ Xuân Đ khu vực tổ 05, phường N được 400.000 đồng và bán 02 tấm ghi gang còn lại cho ông Nguyễn Công T5 tại tổ 24A, phường N với giá là 400.000 đồng. Tổng cộng là 800.000 đồng T đã chi tiêu cá nhân hết

Lần thứ hai: Khoảng 01 giờ 15 phút ngày 07-11-2018 T đi bộ đến Trung tâm thương mại V Yên Bái tiếp tục trộm cắp 04 tấm ghi gang có tổng giá trị là 1.406.000 đồng T cất giấu 02 tấm ghi gang ở khu vực cầu sắt tập thể đầu máy H và cất giấu 02 tấm ghi gang còn lại ở ngôi nhà hoang khu vực sau kho muối cũ đều thuộc phường N, thành phố Y. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, T thuê anh Vũ T6 làm nghề xe ôm chở 04 tấm ghi gang đến bán cho ông Đ được 400.000 và bán cho ông T được 400.000 tổng cộng số tiền là 800.000 đồng, T trả 60.000 đồng tiền công cho anh T6, số tiền còn lại là 740.000 đồng T chi tiêu cá nhân hết.

Lần thứ ba: Ngày 17-11-2018 T đã rủ Bùi Văn H đi trộm cắp tấm ghi gang. H đồng ý. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, H chở T bằng xe mô tô nhãn hiệu Angel BKS 21T9-9017 màu xanh đen Trung tâm thương mại V Yên Bái. Khi tới nơi H ở ngoài cảnh giới còn T trèo qua hàng rào vào trộm cắp 01 tấm ghi gang trị giá 351.600 đồng sau đó cả hai mang tấm ghi gang đã trộm cắp được bán cho chị Hà Thị K ở tổ 03 phường H, thành phố Y với giá 200.000 đồng T chia cho H 100.000 đồng.

Lần thứ tư: Khoảng 01 giờ 15 phút ngày 19-11-2018 T và H đi xe đạp của H đến tiếp tục trộm cắp 01 tấm ghi gang trị giá 351.000 đồng mang bán cho chị K được 200.000 đồng. T và H chia nhau mỗi người 100.000 đồng.

Lần thứ năm: Khoảng 01 giờ ngày 09-12-2018 T đi bộ đến Trung tâm thương mại V-Yên Bái trộm cắp 01 tấm ghi gang rồi đem đến khu vực cầu sắt thuộc tập thể Đầu máy H cất giấu, sau đó T quay lại tiếp tục trộm cắp 01 tấm ghi gang thì bị anh Nguyễn Đức H1 (là nhân viên bảo vệ Trung tâm thương mại V) phát hiện đuổi theo T đã vứt tấm ghi gang xuống đường và bỏ chạy.

Vật chứng thu giữ gồm: 03 tấm ghi gang đã qua sử dụng trong đó: Bị cáo đã giao nộp cho cơ quan điều tra 01 tấm; anh Đỗ Huy H2- Trưởng bộ phận an ninh Trung tâm thương mại V đã giao nộp 01 tấm do T bỏ chạy để lại; ông Nguyễn Công T5 giao nộp một tấm. Ngoài ra bị cáo T còn giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 xe mô tô nhãn hiệu REMEX BKS 21T8-2734 và 01 giấy đăng ký mô tô mang tên Lương Việt T6.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Đình T thành khẩn khai báo do các tấm ghi gang có trọng lượng nặng không thể lấy một lần, bị cáo đã thực hiện trộm cắp nhiều lần, thừa nhận đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như đã nêu trên. Số tài sản trộm cắp có tổng trị giá tài sản là: **4.219.200 đồng** (bốn triệu, hai trăm mười chín nghìn, hai trăm đồng).

Bản Cáo trạng số: 23/CT-VKSTP ngày 19 tháng 4 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái đã truy tố bị cáo Bùi Đình T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái tham gia phiên tòa luận tội đối với bị cáo, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Đình T phạm tội “Trộm cắp tài sản”;
- Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; các điểm h, s khoản 1 Điều 51; Bộ luật hình sự, Xử phạt Bùi Đình T từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự; Căn cứ Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 357; Điều 468; Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự. Buộc bị cáo Bùi Đình T phải bồi thường cho Công ty TNHH V Retail Miền Bắc số tiền là 3.164.400 đồng (ba triệu, một trăm sáu mươi tư nghìn, bốn trăm đồng)

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước xe mô tô nhãn hiệu REMEX BKS 21T8-2734 kèm theo 01 đăng ký mô tô mang tên Lương Việt T6.

- Về án phí: Áp dụng điều 136 của Bộ luật tố tụng và điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Lời nói sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất, sớm có cơ hội trở về đoàn tụ với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an thành phố Yên Bái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Yên Bái, tỉnh Yên Bái, Kiểm sát viên trong quá trình Điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình Điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp với quy định của pháp luật.

[2] Đã đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 02-11-2018 đến ngày 09-12-2018 bị cáo Bùi Đình T đã năm lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của trung tâm thương mại V -Yên Bái. Thuộc tổ 65 (nay là tổ 13), phường N, thành phố Y, tỉnh Yên Bái là 12 tấm ghi gang có tổng giá trị là **4.219.200 đồng**. Hành vi trộm cắp của bị cáo được thực hiện liên tục và kế tiếp nhau về mặt thời gian, bị cáo thực hiện hành vi có tính chất chuyên nghiệp, bị cáo không có nghề nghiệp và lấy tài sản do bị cáo trộm cắp mà có làm nguồn sinh sống chính. Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, nên cần thiết phải đưa bị cáo ra xử lý nghiêm minh trước pháp luật.

[4]. Xét nhân thân, bị cáo Bùi Đình T là người chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng, có đủ sức khỏe, có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhưng vì muốn có tiền phải phạm vụ cho nhu cầu sinh sống của bản thân. Nên đã thực hiện tội phạm, bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Đây là thể hiện sự coi thường pháp luật, ý thức tu dưỡng, rèn luyện của bị cáo là rất kém, nên cần thiết phải có mức hình phạt thỏa đáng tương xứng với tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, mới có tác dụng giáo dục bị cáo nói riêng và phòng ngừa tội phạm nói chung.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Quá trình Điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đều thành khẩn khai báo, bị cáo có hành vi chiếm đoạt, nhưng gây thiệt hại không lớn. Do đó Hội đồng xét xử, xét thấy cần áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo, theo quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự và vật chứng của vụ án:

Tại phiên tòa người được ủy quyền của bị hại ông Trần Công T4(có đơn xin xét xử vắng mặt). Đã nhận lại 03 tấm ghi gang còn 09 tấm chưa nhận được và chưa được bồi thường, nên yêu cầu Hội đồng xét xử buộc bị cáo phải bồi thường 09 tấm ghi gang bị mất không thu hồi được với số tiền là **3.164.400 đồng**. Xét thấy yêu cầu của người bị hại là phù hợp với quy định của pháp luật, nên cần buộc bị cáo phải bồi thường số tiền nêu trên.

Đối với số tiền mà bị cáo T đã bán 04 tấm ghi gang cho ông Nguyễn Công T5 tổng số tiền là 800.000 đồng; (01 tấm ghi gang ông Tứ đã giao nộp cho cơ quan điều tra trị giá 351.600 đồng) và số tiền bán 04 T ghi gang cho ông Vũ Xuân Đ, tổng số tiền là 800.000 đồng trong các ngày 03 và 07 tháng 11 năm 2018; Số tiền 400.000 đồng bị cáo bán cho bà Hà Thị K vào các ngày 17 và 19 tháng 11 năm 2018. Ông Tứ, ông Đ (đều có đơn xin xét xử vắng mặt) và bà Kim không biết đó là tài sản do bị cáo T trộm cắp mà có nên cơ quan điều tra không xử lý là phù hợp. Ông Tứ không yêu cầu bị cáo phải bồi thường lại tấm ghi gang mà ông Tứ giao nộp cho cơ quan điều tra cho ông, ông Đ và bà Kim cũng không yêu cầu gì, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Bùi Văn H là người đã cùng T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản hai lần nhưng giá trị tài sản là: 703.200 đồng do không đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Công an thành phố Yên Bái Xử phạt vi phạm hành chính đối với H về hành vi Trộm cắp tài sản là phù hợp.

Đối với anh Vũ T6 là người chở T đi bán 04 tấm ghi gang, anh Vũ T6 không biết đó là tài sản do bị cáo trộm cắp mà có nên không xử lý.

Đối với 03 tấm ghi gang đã thu giữ, Cơ quan điều tra đã trả lại Trung tâm thương mại V- Yên Bái là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu REMEX màu xanh, biển kiểm soát 21T8-2734 và 01 giấy đăng ký mô tô mang tên Lương Việt T6: HKTT Thôn Chiến khu, xã Bảo Hưng, huyện Trấn Yên, tỉnh Yên Bái, đây là phương tiện mà bị cáo dùng để thực hiện tội phạm mà là tài sản riêng của bị cáo do đó cần tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Angel Biển kiểm soát 21T9-9017 Bùi Văn H đã mượn của chị Bùi Thị H4. Đây là tài sản đang quản lý hợp pháp của chị H4, chị H4 không biết bị cáo và H sử dụng chiếc xe trên để trộm cắp tài sản. Cơ quan điều tra trả lại cho chị H4 là phù hợp.

Đối với chiếc xe đạp đã cũ của Bùi Văn H đã sử dụng cùng với bị cáo T thực hiện hành vi trộm cắp tài sản cơ quan điều tra không thu hồi được nên không có căn cứ để xử lý.

Anh Đỗ Huy H2 (trưởng bộ phận an ninh trung tâm thương mại V- Yên Bái) khai ngoài 12 tấm ghi gang nêu trên V Yên Bái còn bị mất 11 tấm ghi gang. Quá trình điều tra không có cơ sở để xác định bị cáo Bùi Đình T trộm cắp các tấm ghi gang này do vậy không có căn cứ để xử lý.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

[8] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Về Điều luật áp dụng:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 173; điểm h, s khoản 1, Điều 51; Điều 47; Điều 48 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ các Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589, Điều 357; Điều 468 Bộ luật dân sự.

Căn cứ Điều 106; khoản 2 Điều 136 của bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

2/ Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Bùi Đình T phạm tội Trộm cắp tài sản

3/ Về hình phạt: Xử phạt Bùi Đình T **01 (một) năm tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo tự nguyện hoặc bị bắt đi thi hành án.

4/ Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Bùi Đình T phải bồi thường cho Công ty trách nhiệm hữu hạn V số tiền **3.164.400 đồng** (ba triệu một trăm sáu mươi tư nghìn bốn trăm đồng).

Kể từ ngày bị hại có đơn yêu cầu thi hành án mà bị cáo T chưa thi hành xong thì còn phải chịu lãi chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự đối với số tiền chậm thi hành án tương ứng với thời gian chậm trả.

5/ Về xử lý vật chứng: Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu REMEX BKS 21T8-2734 và 01 đăng ký mô tô mang tên Lương Việt T6. HKTT Thôn C, xã B, huyện T, tỉnh Yên Bái

6/ Về án phí: Bị cáo Bùi Đình T phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

7/ Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai bị cáo được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- VKS thành phố Yên Bái;
- THADS thành phố Yên Bái;
- Trại tạm giam;
- Công an thành phố;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- THA hình sự;
- Lưu: Hồ sơ; THA; TA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA Phiên tòa**

Trần Thị Độ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA Phiên tòa

Trần Thị Độ

